

Bản án số: 39 /2023/HS-PT
Ngày:10/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Huy

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Nhật Tân

Ông Phạm Năng Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - *Thư ký Tòa án;*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà - *Kiểm sát viên.*

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 936/2022/TLPT-HS ngày 21/11/2022 đối với bị cáo Đinh Văn G do có kháng cáo của bị cáo Đinh Văn G đối với Bản án số 73/2022/HS-ST ngày 22 và 26/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Đinh Văn G, sinh năm 1956; Giới tính: Nam; ĐKKHKT và nơi cư trú tại: Thôn PX 4, xã PC, huyện BV, thành phố Hà Nội; Nghề Nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/10; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Đinh Văn M (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị X (đã chết); Vợ là Dương Thị H và có 04 con; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Bùi Văn Q, sinh năm 1957; Nơi cư trú: Thôn PX 3, xã PC, huyện BV, thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16/12/2021 ông Bùi Văn Q đi chăn bò ở bãi bồi sông hồng. Trên đường ra bãi chăn thả, khi đi qua vườn chuối nhà bị cáo Đinh Văn G thì bò của ông Q đã ăn một số tàu lá chuối. Bị cáo G thấy vậy nói ông Q: "*Cứ thế mà phá mãi đi*" thì ông Q nói lại "*Nó là con vật, mày thích gì*", sau đó giữa ông Q và bị cáo G xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau, ông Q đã đẩy bị cáo G ngã qua hàng rào dây thép gai vào bên trong vườn chuối. Hai người tiếp tục vật lộn, ông Q dùng tay ghì đè lên người bị cáo G. Sau đó, bị cáo G vùng

vẩy, dùng chân và tay đẩy khiến ông Q ngã ngửa ra sau về phía bụi chuối gần đó, bị cáo G ghì, đè lên người ông Q rồi dùng tay đâm nhiều phát vào vùng mặt, cơ thể ông Q khiến ông Q bị choáng, trong lúc choáng váng ông Q không biết bị cáo G có dùng hung khí gì đánh mình nữa hay không. Sau đó, thấy ông Q kêu đau thì bị cáo G bỏ về, trên đường về bị cáo G gặp một số người dân và nhờ gọi hộ người nhà ông Q để đưa ông Q đi cấp cứu, đồng thời bị cáo G thừa nhận vừa đánh ông Q. Hậu quả: Ông Q bị chấn thương ngực kín gây cung bên xương sườn 06 phải, tràn khí khoang màng phổi phải mức độ ít; gãy cung tiếp xương gò má phải, thành xoang hàm phải do bị đánh. Với những thương tích trên, ngày 09/02/2022 ông Bùi Văn Q đã có Đơn đề nghị giám định thương tích và Đơn đề nghị khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đinh Văn G.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 857/KL-KTHS ngày 11/3/2022 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận về thương tích của ông Bùi Văn Q như sau: *"2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Đối chiếu với Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau: - Gãy cung tiếp xương gò má phải, can tốt không ảnh hưởng chức năng: 08% (áp dụng Mục I.2, Chương 11); - Gãy các thành xoang hàm phải: 07% (áp dụng Mục II.4.1, Chương 12); - Gãy cung trước xương sườn IV bên phải can tốt: 02% (áp dụng Mục II.1, Chương 3). Gãy cung bên và cung trước các xương sườn V, VI, VII bên phải can tốt: mỗi xương 2,5% (áp dụng Mục II.3, Chương 3); - Tổn thương màng phổi phải không để lại di chứng: 03% (áp dụng Mục III.1, Chương 3). Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Bùi Văn Q tại thời điểm giám định là: 25% (hai mươi lăm phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Chấn thương ngực phải và gò má phải do vật tày gây ra."*

Đối với bị cáo Đinh Văn G bị thương tích ở phần mềm và có đơn từ chối giám định thương tích. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Vì đã ra Quyết định dẫn giải số 21 ngày 11/4/2022 để dẫn giải Đinh Văn G đi giám định thương tích, tuy nhiên G không chấp hành dẫn giải với lý do vết thương đã ổn định, nên kiên quyết từ chối giám định.

Ngoài ra, bị cáo G khai ông Q sử dụng dao quắm để đuổi đánh, chém mình, phần mũi quắm đã gây ra thương tích ở khuỷu tay và mặt (theo bản ảnh do bị cáo G giao nộp). Tuy nhiên, lời khai của ông Q và ông Bùi Văn T đều thể hiện vị trí con dao quắm ở gần hàng rào dây thép gai vườn chuối phía đối diện với vườn chuối nơi ông Q và bị cáo G đánh nhau (bút lục số 102-103, 110-111), cách nơi bị cáo G và ông Q xô xát một con đường mòn rộng 03m và một khoảng đất rộng 1,2m (tính đến mép đường mòn), nên lời khai của bị cáo G về việc bị ông Q dùng dao quắm gây thương tích là không có căn cứ. Tuy nhiên, các thương tích của bị cáo G do quá trình đánh nhau với ông Q gây ra vì vậy ông Q phải chịu trách nhiệm với các thương tích này. Do Đinh Văn G kiên quyết từ chối giám định thương tích nên không có cơ sở để xử lý hình sự đối với ông Q, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính

bằng hình thức phạt tiền đối với ông Q6.500.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về vật chứng vụ án: 01 con dao quắm làm bằng sắt, dài 85cm, cán dài 58cm, đường kính 2,5cm. Viện kiểm sát đã ra quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì để phục vụ quá trình giải quyết vụ án.

Về dân sự: Ông Bùi Văn Q yêu cầu bị cáo Đinh Văn G phải bồi thường về sức khỏe số tiền: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) bao gồm các chi phí về tiền viện phí, thuê xe đưa đón, thuê người chăm sóc và mua thuốc điều trị. Đến nay, bị cáo chưa bồi thường cho ông Q.

*** *Tại Bản án số 73/2022/HS-ST ngày 22 và 26/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã quyết định:*** Tuyên bố bị cáo Đinh Văn G phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Áp dụng: khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 ; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Đinh Văn G 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đinh Văn G phải bồi thường cho bị hại số tiền 18.243.400 đồng. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn có các quyết định về biện pháp bảo đảm thi hành trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/8/2022, bị cáo Đinh Văn G có đơn kháng cáo cho rằng mình bị không phạm tội Cố ý gây thương tích như bản án sơ thẩm đã quy kết, bị cáo cho rằng hành vi của mình thuộc trường hợp phòng vệ chính đáng, vì ông Bùi Văn Q là người dùng dao chém bị cáo trước, sau đó ông Q còn đuổi theo đánh bị cáo, nên bị cáo mới tấn công lại ông Q để bảo vệ mình chứ bị cáo không cố ý gây thương tích cho ông Q, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại tội danh cho bị cáo. Bị hại trong vụ án không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.

****Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Bị cáo Đinh Văn G giữ nguyên kháng cáo của mình, bị cáo cho rằng mình không phạm tội Cố ý gây thương tích mà thuộc trường hợp phòng vệ chính đáng. Bị cáo khai bị hại có hành vi dùng dao chém rồi đuổi theo đánh bị cáo, nhưng không bị cáo không đưa ra căn cứ nào để chứng minh. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh mà bản án sơ thẩm đã quy kết đối với bị cáo.

- Bị hại Bùi Văn Q giữ nguyên lời khai của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Bị hại xác nhận có hành vi xô đẩy đối với bị cáo, nhưng không có hành vi dùng dao chém và đuổi theo đánh bị cáo như bị cáo đã khai. Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, cần được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm; Về nội dung: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng pháp luật. Việc bị cáo cho rằng hành vi của mình chỉ là phòng vệ chính đáng là không đúng, bởi lẽ ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh ông Q dùng dao đuổi theo chém và đuổi theo đánh bị cáo như ý kiến bị cáo đã trình bày, thực tế khi khám nghiệm hiện trường có thu giữ 01 con dao quắm, nhưng ở cách xa vị trí bị cáo và ông Q vật lộn hơn 03m; lời khai bị cáo về việc ông Q dùng dao đuổi theo chém, đánh bị cáo là không có căn cứ. Về hình phạt đối với bị cáo, mức hình

phạt của bản án sơ thẩm là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy trong vụ án này bị cáo phạm tội lần đầu, đã khai báo về hành vi của mình việc bị cáo cho rằng mình không phạm tội mà thuộc trường hợp phòng vệ chính đáng là do nhận thức pháp luật của bị cáo, sự việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại đã đẩy ngã bị cáo, sau khi sự việc xảy ra gia đình bị cáo đã có 02 lần đến nhà bị hại xin hòa giải, bồi thường nhưng phía bị hại không chấp nhận, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo nhưng cho bị cáo được hưởng án treo; Áp dụng khoản 1 Điều 134, các điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo 06 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực nên không xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn luật định, đảm bảo về chủ thể kháng cáo theo Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; hình thức và nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định, biên bản xác định hiện trường, bản ảnh diễn lại sự việc (*kèm theo biên bản*) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Xuất phát từ mâu thuẫn trong sinh hoạt về việc bò của gia đình ông Bùi Văn Q ăn lá cây chuối tại vườn của gia đình bị cáo Đinh Văn G, nên ngày 16/12/2021 tại lối đi G với thửa đất của gia đình bị cáo, ông Q và bị cáo G xảy ra cãi chửi nhau. Ông Q có dùng tay đẩy ngã bị cáo qua hàng rào dây thép gai cao khoảng 01m vào bên trong vườn chuối, hai bên tiếp tục vật lộn nhau, ông Q dùng tay ghi đè lên người bị cáo. Bị cáo G vùng vẫy, dùng chân, tay đẩy khiến ông Q ngã ngửa ra phía sau về bụi cây chuối gần đó. Bị cáo G đã ghi đè lên người ông Q, rồi dùng tay dẫm nhiều phát vào vùng mặt và cơ thể của ông Q gây thương tích, làm ông Q bị choáng, bị tổn thương cơ thể.

Theo Bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 857/KL-KTHS ngày 11/3/2022 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Bùi Văn Q tại thời điểm giám định là 25%; Cơ chế hình thành thương tích chấn thương ngực phải và gò má phải do vật tày gây ra.*

Mặc dù tại Cơ quan điều tra và tại các phiên tòa bị cáo Đinh Văn G cho rằng mình không phạm tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo cho rằng hành vi của mình chỉ là phòng vệ chính đáng. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo cho rằng ông Q đã cầm dao đuổi theo bị cáo, đuổi theo đánh bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh. Bản thân ông Q khai không có sự việc trên mà khẳng định khi thấy bò ăn lá chuối, bị cáo đã chặn đường ông Q trên lối đi chung là đường mòn dẫn đến hai bên xô xát; Lời khai của người chứng kiến là Bùi Văn T, thể hiện tại nơi xảy ra sự việc có 01 con dao quả, nhưng vị trí con dao nằm cách nơi xô xát giữa bị cáo và ông Q khoảng 5-6m (bút lục 102), nội dung này phù hợp với lời khai của bị hại về việc trước khi xảy ra xô xát bị hại đã rút dao quả và mũ cối xuống vệ đường. Vì vậy, các lời khai của bị cáo cho rằng bị hại cầm dao đuổi theo chém và đánh bị cáo là không có cơ sở.

Tại Cơ quan điều tra và tại các phiên tòa, bị cáo và bị hại đều khẳng định chính bị cáo là người dùng tay nắm vào vùng mặt và cơ thể bị hại gây thương tích, các thương tích của bị hại do chính bị cáo gây ra; Căn cứ vào Biên bản xác định hiện trường có sự tham gia của bị cáo, các bản ảnh (kèm theo biên bản trên) do chính bị cáo thực hiện mô tả lại hành vi của bị cáo thể hiện sau xô đẩy với bị hại bị ngã, bị cáo đã hất được bị hại ra, bị cáo đã ghi đè lên cơ thể bị hại, dùng tay nắm nhiều lần vào vùng mặt và cơ thể bị hại (bút lục 60 đến 81); Căn cứ vào lời khai những người biết sự việc là ông Nguyễn Văn H, ông Bùi Hồng Quê đều thể hiện sau khi tấn công bị hại, bị cáo có nói với những người trên là đã gây thương tích cho ông Q nhờ họ báo cho gia đình ông Q đến đưa bị hại đi cấp cứu.

Việc bị cáo cho rằng mình không phạm tội Cố ý gây thương tích, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phòng vệ chính đáng là không có cơ sở, bởi lẽ sau khi bị cáo hất bị hại ra, bị cáo còn đã ghi đè lên cơ thể bị hại, bị cáo đã dùng tay nắm nhiều lần vào vùng mặt và cơ thể bị hại dẫn đến tổn thương cơ thể 25% cho bị hại. Hành vi của bị cáo không thuộc trường hợp phòng vệ chính đáng và cũng không thuộc trường hợp cố ý gây thương tích cho người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra (*bị hại có một phần lỗi nhưng không thuộc trường hợp có hành vi trái pháp luật nghiêm trọng*).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, xâm phạm sức khỏe người khác. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống đã cố ý dùng tay nắm nhiều lần vào vùng mặt, vào cơ thể bị hại gây thương tích, dẫn đến tổn thương cơ thể cho bị hại 25%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”, theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã giải thích cho bị cáo về quyền, nghĩa vụ của mình đối với thương tích do bị hại gây ra, bị cáo đã từ chối giám định thương tích nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm của ông Q trong vụ án này.

[2.1]. Xét kháng cáo của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo cho rằng mình không phạm tội “Cố ý gây thương tích” mà hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phòng vệ chính đáng, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét:

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

- Như đã phân tích ở trên, hành vi của bị cáo không thuộc trường hợp phòng vệ chính đáng và cũng không thuộc trường hợp cố ý gây thương tích cho người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh mà bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội danh, điều luật theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan. Vì vậy, nội dung kháng cáo của bị cáo về phần tội danh không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về hình phạt và trách nhiệm bồi thường dân sự của bị cáo: Do bị cáo kháng cáo về tội danh cho rằng mình không phạm tội như bản án sơ thẩm đã kết án nên khi xét xử Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm căn cứ Điều 345 Bộ luật tố tụng hình sự có xem xét cả về phần hình phạt và trách nhiệm bồi thường dân sự của bị cáo trong vụ án.

+ Về hình phạt đối với bị cáo: Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có một phần lỗi khi đã có lời nói kích động và có hành vi xô đẩy bị cáo, để từ đó áp dụng điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo 06 tháng tù. Tại cấp phúc thẩm, ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên Hội đồng xét xử có xem xét: Ngay sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến gặp bà Nguyễn Thị Đ, các ông Nguyễn Văn H, ông Bùi Hồng Qu nhờ thông báo cho gia đình bị hại để đưa bị hại đi cấp cứu; sau khi sự việc xảy ra gia đình bị cáo đã 02 lần đến gặp gia đình bị hại đề nghị bồi thường và xin hòa giải nhưng phía bị hại không đồng ý; bị hại trong vụ án cũng có một phần lỗi trong việc có lời nói kích động bị cáo và có hành vi xô đẩy bị cáo ngã, ghi đề lên người bị cáo; quá trình điều tra và tại các phiên tòa bị cáo đã khai nhận về hành vi của mình dùng tay tấn công bị hại, việc bị cáo cho rằng hành vi đó thuộc trường hợp phòng vệ chính đáng là do nhận thức pháp luật của bị cáo; bản thân bị cáo là người cao tuổi (đã trên 66 tuổi). Các tình tiết trên được xem xét để giảm nhẹ thêm cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo theo hướng giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo thành người công dân tốt cho xã hội.

+ Về trách nhiệm dân sự: Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản tiền sau: Tiền chi phí mua thuốc chữa bệnh số tiền: 3.200.000 đồng; Chi phí khám và điều trị tại bệnh viện Quân Y 105 từ ngày 16/12/2021 đến ngày 30/12/2021 số tiền là: 7.025.400 đồng; Tiền thuê công 01 người chăm sóc : 14 ngày x 200.000đ/ngày = 2.800.000 đồng; Tiền ăn cho 02 người x 14 ngày x 180.000đ/ngày = 2.520.000 đồng; Bồi thường thu nhập thực tế bị mất của ông Q là 157.000đ/ ngày x 14 ngày = 2.198.000 đồng; Chi phí thuê xe từ nhà ông Q xuống bệnh viện quân Y 105 và ngược lại là: 500.000 đồng; Tổng cộng buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là: 18.243.400 đồng. Xét thấy mức bồi thường như trên là có căn cứ, phù hợp với

quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần bồi thường dân sự. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm chưa xác định mức lãi suất đối với khoản tiền bị cáo có nghĩa vụ phải bồi thường theo quy định của Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự là thiếu sót nên cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về cách tuyên án để bảo đảm việc thi hành án.

[2.3] Về các nội dung khác:

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bản án sơ thẩm bị sửa về phần hình phạt nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: các điểm a, b khoản 1 Điều 355; các Điều 345, 357; của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Văn G về phần tội danh. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần tội danh đối với bị cáo; Sửa Bản án số 73/2022/HSST ngày 22 và 26/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội về phần hình phạt, trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Đinh Văn G, cụ thể như sau:

* Áp dụng: khoản 1 Điều 134; các điểm i, skhoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ **Xử phạt bị cáo: Đinh Văn G 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Đinh Văn G cho Ủy ban nhân dân xã Phú Châu, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 357, 468, 584, 585, 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Đinh Văn G phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Bùi Văn Q số tiền 18.243.400 đồng (*Mười tám triệu, hai trăm bốn mươi ba nghìn, bốn trăm đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền bồi thường, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Áp dụng: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND huyện Ba Vì;
- VKSND huyện Ba Vì;
- Công an huyện Ba Vì;
- Chi cục THADS huyện Ba Vì;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Huy

